

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/DS-PT
Ngày 25 - 01 - 2019
V/v tranh chấp yêu cầu bồi thường
thiệt hại về tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Kiều

Các Thẩm phán:

Ông Trương Thanh Dũng

Bà Cao Thị Túy Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Chúc Ly - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Diễm Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 127/2018/TLPT-DS ngày 11 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 39/2018/DS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 06/2019/QĐ-PT ngày 02 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Việt N, sinh năm 1969; cư trú tại ấp B, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1972; cư trú tại ấp B, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Thị Đ: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1942; địa chỉ: Ấp P, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Bùi Tuấn L, sinh năm 1977.

2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1975.

3. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1977.

Cùng cư trú tại ấp P, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1965; cư trú tại ấp B, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bà Võ Việt N là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Võ Việt N trình bày: Vào năm 2014, bà cho ông Trần Thanh V thuê phần đất nuôi trồng thủy sản diện tích 28.110m². Hai bên thỏa thuận thời hạn thuê đất là 06 năm, giá thuê đất là 135.000.000 đồng. Sau khi canh tác được 03 năm thì ông V thỏa thuận giao trả đất lại cho bà và bà trả lại số tiền thuê đất 03 năm còn lại là 67.500.000 đồng và tiền tôm giống là 15.000.000 đồng. Đến ngày 15/8/2017, bà canh tác đất thì bà Nguyễn Thị Đ ngăn cản, khóa cổng không cho xỏ nước, với lý do ông V nợ tiền bà Đ. Nên xảy ra tranh chấp, bà Đ, ông L, ông H, bà M và ông H đánh bà gây thương tích. Bà có trình báo sự việc với chính quyền địa phương và Công an huyện Đ có đến để giải quyết. Nay, bà yêu cầu bà Đ bồi thường thiệt hại số tiền con giống 15.000.000 đồng, chi phí đắp đập 3.000.000 đồng và tiền thiệt hại do bà không xỏ vuông được trong 13 tháng, mỗi tháng 4.000.000 đồng, tổng số tiền 52.000.000 đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Thị Đ là ông Nguyễn Văn L trình bày: Bà Đ có hỏi dùm ông Trần Thanh V 25.000.000 đồng và tham gia dùm ông V 02 chứng hội, tổng số tiền ông V nợ bà Đ là 74.000.000 đồng. Bà N cho ông V thuê đất trong thời hạn 06 năm, ông V chỉ mới canh tác được 02 năm thì ông V và bà N thỏa thuận ông V trả lại đất và bà N trả lại tiền thuê đất, nhưng trên thực tế bà N không trả lại tiền thuê đất và ông V không trả lại đất. Nên bà Đ không đồng ý bồi thường thiệt hại cho bà N, vì bà không gây thiệt hại cho bà N. Do thời hạn thuê đất giữa bà N và ông V vẫn còn 04 năm, nên bà Đ cho rằng bà N không có quyền canh tác phần đất nêu trên. Bà Đ ngăn cản không cho bà N canh tác đất là để gây sức ép để ông V trả tiền cho bà Đ. Khi nào ông V trả đủ số tiền 74.000.000 đồng thì bà Đ không ngăn cản bà N canh tác phần đất nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H trình bày: Ngày 01/01/2018 ông L, ông H1 và ông đem ván để bắt cầu tạm cho xe chạy qua đoạn đường bể. Khi các ông đang làm cầu thì bà N chửi, không cho các ông làm cầu, nhằm không cho ông L có khách qua phà (ông L chạy phà). Bà N và con của bà vút ván xuống sông, khi các ông đang ngăn cản thì bà M đến, do bức xúc việc bà N chửi gia đình nên giữa bà N và bà M xô xát đánh nhau bằng tay. Ông Nguyễn Văn T đứng giữ bà N và bà M, ngăn lại không cho đánh nhau. Sau khi can ngăn thì ông thấy miệng bà M bị chảy máu, còn bà N thì không có thương tích gì, nên ông không đồng ý theo yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H1, ông Bùi Tuấn L trình bày: Các ông thống nhất như phần trình bày của ông Nguyễn Văn H, các ông không đồng ý theo yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M trình bày: Ngày 01/01/2018, khi nghe bà N chửi cha cùng gia đình của bà, nên bà có dùng tay đánh bà N và bà N cũng đánh lại bà, nhưng được ông T can ngăn. Bà bị chảy máu, trầy xước ở miệng, còn bà N không bị thương tích gì, nên bà không đồng ý theo yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà N.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 39/2018/DS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu quyết định: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 288 và khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Việt N đối với bà Nguyễn Thị Đ về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm số tiền 42.000.000 đồng.

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu được canh tác (xổ vuông) trên phần đất diện tích 28.110m² của bà Võ Việt N.

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của bà Võ Việt N, yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm số tiền 1.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, bà Võ Việt N kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm số 39/2018/DS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ bồi thường thiệt hại cho bà tổng số tiền 52.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Quá trình giải quyết Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 39/2018/DS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến tranh luận của các đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Võ Việt N được làm đúng theo quy định tại Điều 272 và được gửi đến Tòa án trong thời hạn quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Về nội dung vụ án: Xét kháng cáo của bà Võ Việt N yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ bồi thường thiệt hại cho bà tổng số tiền 52.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, diện tích đất 28.110m² tại thửa số 830 và 831, tờ bản đồ số 09, bà N được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2004 là thuộc quyền quản lý, sử dụng hợp pháp của bà Võ Việt N. Đồng thời, bà Nguyễn Thị Đ cũng thừa nhận phần đất nêu trên là của bà N, nên đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bà Đ có hành vi ngăn cản không cho bà N sử dụng (xổ vuông) phần đất của bà N từ ngày 15/8/2017 đến nay, dẫn đến bà N không thu hoạch được hoa lợi trên phần đất.

[4] Theo đơn khởi kiện ngày 21/3/2018, bà Võ Việt N yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ trả lại diện tích đất 28.110m² và bồi thường thiệt hại số tiền 24.000.000 đồng tiền mất thu nhập do không canh tác được vuông, 15.000.000 đồng tiền tôm cua, cá giống, 3.000.000 đồng tiền thuê người đắp đập do triều cường làm bể đập và 1.000.000 đồng tiền điều trị thương tích do bị anh em bà Đ đánh. Đến ngày 20/4/2018 bà N rút yêu cầu đối với số tiền điều trị thương tích là 1.000.000 đồng.

[5] Xét thấy, giữa bà Võ Việt N và bà Nguyễn Thị Đ không phát sinh bất kỳ giao dịch dân sự nào, bà N cũng không phải thực hiện nghĩa vụ gì đối với bà Đ, nhưng bà Đ có hành vi ngăn cản không cho bà N sử dụng, canh tác vuông tôm của bà N, dẫn đến việc bà N bị mất thu nhập do không canh tác được vuông tôm là có xảy ra trên thực tế và bà Đ thừa nhận. Nguyên nhân dẫn đến thiệt hại của bà N là do hành vi trái pháp luật của bà Đ; vì vậy, bà Đ phải có trách nhiệm bồi thường khi bà N có yêu cầu.

[6] Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/5/2018, bà Võ Việt N thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện, xác định tiền mất thu nhập từ xổ vuông hàng tháng là 4.000.000 đồng x 13 tháng = 52.000.000 đồng, tiền đắp đập 3.000.000 đồng và tiền thả con giống 15.000.000 đồng, yêu cầu bà Đ bồi thường toàn bộ số tiền này. Đồng thời, yêu cầu bà Đ không được cản trở bà N canh tác vuông. Tuy nhiên, Tòa sơ thẩm không yêu cầu bà N làm đơn khởi kiện bổ sung và tiến hành thụ lý giải quyết yêu cầu bổ sung của bà N mà nhận định vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu là không đúng theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 210 của Bộ luật Tố tụng dân sự. B lẽ, bà N bổ sung yêu cầu khởi kiện tại thời điểm Tòa sơ

thẩm ghi lời khai vào lúc 08 giờ ngày 10/5/2018; trong khi Tòa sơ thẩm tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ vào lúc 09 giờ và phiên hòa giải vào lúc 09 giờ 25 phút cùng ngày 10/5/2018. Như vậy, bà N bổ sung yêu cầu khởi kiện trước khi Tòa án sơ thẩm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải.

[7] Mặt khác, Tòa sơ thẩm đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu được canh tác (xõ vuông) trên phần đất diện tích 28.110m² của bà Võ Việt N, vì cho rằng không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là không đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bởi lẽ, tại Điều 169 và Điều 170 Bộ luật Dân sự có quy định về quyền yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc thực hiện quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản; nếu có hành vi xâm phạm và bị thiệt hại thì có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên yêu cầu này của bà Đ là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[8] Quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm, bà Võ Việt N xác định bà Đ cùng cha và các anh chị em của bà gồm: Bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Văn H1, bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn T, ông Bùi Tuấn L và ông Nguyễn Văn L cản trở bà N canh tác vuông, nhưng Tòa sơ thẩm chưa làm rõ thực tế những người này có hành vi cản trở hay không, nếu có và có thiệt hại thì những người này phải liên đới bồi thường thiệt hại; do đó cần phải đưa họ tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 4 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[9] Ngoài ra, Tòa án sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp chưa đầy đủ, cụ thể bà Võ Việt N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Đ bồi thường thiệt hại về tài sản mỗi tháng 4.000.000 đồng và chi phí điều trị thương tích 1.000.000 đồng. Do đó, Tòa án cần xác định quan hệ tranh chấp là “Bồi thường thiệt hại về tài sản và bồi thường do sức khỏe bị xâm phạm”. Bản án chỉ xác định quan hệ tranh chấp là “Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản” là chưa đầy đủ.

[10] Những vi phạm nêu trên, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, nên cần hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

[11] Xét đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa, đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của bà Võ Việt N. Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 39/2018/DS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu là phù hợp pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

[12] Về án phí sơ thẩm sẽ được Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu giải quyết khi thụ lý lại vụ án theo quy định của pháp luật. Án phí dân sự phúc thẩm bà Võ Việt N không phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308 và Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 169 và Điều 170 của Bộ luật Dân sự; Điều 28 và khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bà Võ Việt N, hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 39/2018/DS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 39/2018/DS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu để xét xử sơ thẩm lại vụ án theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm sẽ được Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu giải quyết khi thụ lý lại vụ án theo quy định của pháp luật.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Võ Việt N không phải chịu. Bà N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011835 ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông H, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu Tổ HCTP, hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Nguyễn Lệ Kiều